

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 23 tháng 02 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Mỹ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn Kiệt và bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Mai Chí Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2020, đối với các bị cáo:

Họ và tên: **T P L (tên gọi khác C)**, sinh năm 1996 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Số ###C, đường T N, khóm #, phường #, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông N (chết) và bà T, sinh năm 1973; Nhân thân: Ngày 02/8/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Ngày 25/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt tổng hợp hình phạt 10 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Tiền án: Ngày 22/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, tuyên xử 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2017, chưa được xóa án tích. Ngày 23/5/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, tuyên xử 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2019, chưa được xóa án tích; Tiền sự: không. Bị tạm giữ ngày 12/8/2020, bị khởi tố và tạm giam đến nay. (có mặt)

Họ và tên: **N G T**, sinh năm 1991 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Số ##, khóm #, phường #, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông N V A (chết) và bà V T Q sinh năm 1974; vợ tên N, sinh năm 1966; Nhân thân: Ngày 26/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu tuyên

phạt 06 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 22/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 26/02/2019; Ngày 27/3/2020, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu, ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, đang chấp hành từ ngày 24/7/2020 đến nay. (có mặt)

Bị hại: Bà **T B T**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số ##, đường LR, khóm #, phường #, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T P L bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xác định là tái phạm và kết án 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Khoảng hơn 11 giờ ngày 14/7/2020, khi nhìn thấy N G T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94K1- 058.39 của bà V T Q (là mẹ ruột của T) nên L rủ T đi trộm cắp tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng thì Thuận đồng ý. Lộc điều khiển xe mô tô 94K1-058.39 chở T đến đường L R thuộc khóm #, phường #, thành phố Bạc Liêu, phát hiện nhà của chị T B T đóng cửa rào nhưng mở cửa trong nhà, nên quay đầu xe và dừng lại để T ngồi trên xe canh giới, còn L leo qua tường rào đi vào bên trong nhà, lấy trộm các tài sản gồm: 01 điện thoại Iphone 7 Plus, 01 điện thoại Nokia 6700, 01 nhẫn hột đá Saphia vàng 14K, 01 nhẫn hột đá kim cương vàng 14K, 01 túi xách loại da bò, tiền Việt Nam 200.000 đồng và nhiều giấy tờ cá nhân khác. Sau khi lấy trộm được tài sản, Lộc đi ra điều khiển xe chở T về hướng xã Hiệp Thành. Trên đường đi, Lộc lấy các tài sản bỏ vào túi quần, cả hai đến tiệm game bắn cá 7171 thuộc khóm 4, phường 2, thành phố Bạc Liêu, tại đây L chỉ mang ra cho T cùng xem số tiền Việt Nam 200.000 đồng và các giấy tờ cá nhân, Thuận kêu Lộc lấy tiền đi mua ma túy để cùng sử dụng. Sau đó, L điều khiển xe đến khu vực cầu Quay (Kim Sơn) thuộc phường 3 thành phố Bạc Liêu vứt bỏ túi xách cùng các giấy tờ cá nhân, rồi đến tiệm vàng Tám Tỷ ở phường 3 thành phố Bạc Liêu bán 02 chiếc nhẫn vàng được 2.950.000 đồng, tiếp tục đến cửa hàng điện thoại Ngô Tài ở phường 7 thành phố Bạc Liêu bán 01 điện thoại Iphone 7 Plus được 1.000.000 đồng, tiếp tục điều khiển xe đến khu vực cầu số 3 thuộc khóm 7, phường 5 thành phố Bạc Liêu gặp người phụ nữ tên Sinh (không rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy với số tiền 400.000 đồng trên đường đi Lộc đã sử dụng hết số ma túy mua được. Sau khi sử dụng ma túy xong, Lộc điều khiển xe về đến nhà của T để trả xe và gửi cho bà V T Q số tiền 327.000 đồng nhờ gửi cho T,

rồi thuê xe ôm đến tiệm game bắn cá 7171 nói cho T nghe về việc đã trả xe và đưa tiền cho mẹ của T, còn L chơi game và tiếp tục bán 01 điện thoại di động Nokia 6700 cho người thanh niên tên Sơn (không rõ nhân thân, lai lịch) đang chơi game với giá 500.000 đồng. Số tiền bán được, L tiêu xài hết. Ngày 14/7/2020, lực lượng Công an phường 5 thành phố Bạc Liêu trích xuất đoạn camera ghi lại hình ảnh Lộc điều khiển xe mô tô 94K1-058.39 chở T đến nhà chị Trân, dừng xe lại T ngồi trên xe còn L vào nhà lấy trộm tài sản, cùng ngày lực lượng Công an phường 5 mời T làm việc, quá trình làm việc T giao nộp 01 áo sơ mi màu xanh đen, 01 quần vải ka ki, 01 đôi dép mũ dẽo là những vật mà T mặc và mang lúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Các ngày 14/7/2020 và 08/9/2020 bà Q giao nộp 01 xe mô tô biển kiểm soát 94K1-058.39 và số tiền 347.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐGTS ngày 27/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bạc Liêu, kết luận tính đến ngày 14/7/2020: 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE loại Iphone 7 Plus, dung lượng 256GB, màu đen, có giá trị thành tiền còn lại là 7.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6700, màu vàng- đồng, có giá trị thành tiền còn lại là 2.100.000 đồng; 01 nhẫn hột đá Saphia vàng 14K, kiểu 583 gồm một đá quý Saphia, màu xanh đen và trọng lượng vàng 14K: 1,450 chỉ, giá bán ra là 1,450 chỉ x 2.956.000 đồng/chỉ = 4.286.200 đồng; 01 nhẫn hột đá kim cương vàng 14K, gồm 01 viên xoàn hàng Gia, kích thước (4.60 x 4.64 x 2.88) mm, cấp độ màu: F, mã số 1116802105, có giá trị thành tiền là 20.100.000 đồng, trọng lượng vàng 24K 1,36 chỉ, giá bán ra là 1,36 chỉ x 2.956.000 đồng/chỉ = 4.020.160 đồng; 01 túi xách nữ, loại da bò, màu nâu, kích thước (8 x 15 x 25) cm, không định giá được.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 38.006.360 đồng + 200.000 đồng = 38.206.360 đồng.

Tại Cáo trạng 129/CT-VKSTPBL ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy TP L (tên gọi khác Cáo) về tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự; N G T về tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Khoản 1; điểm g, Khoản 2 Điều 173; Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo T P L, bị cáo N G T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g, Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T P L từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo N G T từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo sơ mi màu xanh đen, 01 quần vải ka ki, 01 đôi dép mũ dẹo đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, áp dụng Điều 587, Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường tài sản bị chiếm đoạt, như đã nêu trong nội dung vụ án. Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo thống nhất đồng ý liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại phần bằng nhau. Do đó buộc bị cáo T P L (tên gọi khác C) bồi thường cho bị hại chị T B T số tiền 18.929.680 đồng. Buộc bị cáo N G T bồi thường cho bị hại chị T B T số tiền 16.929.680 đồng.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c Khoản Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo T P L (tên gọi khác C) và bị cáo N G T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

- Bị cáo L và T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm và đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt; đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 12 giờ ngày 14/7/2020 tại khóm 7, phường 5, thành phố Bạc Liêu, T P L cùng với N G T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị T B T, với tổng giá trị là 38.206.360 đồng.

Khi thực hiện hành vi các bị cáo đều biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; các bị cáo đều đủ có năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

Mặc dù T P L bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng kết án về tội trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu xác định là tái phạm kết án về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa

được xóa án tích nhưng L vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo T P L (tên gọi khác C) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của N G T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Mặc dù các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với nhau, nhưng xét thấy hành vi của các bị cáo chỉ mang tính bộc phát, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo L và T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo T có nộp 2.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt đối với các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương; thể hiện ý thức xem thường pháp luật; không những thế, hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây ra tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân, leo hàng rào đột nhập nhà dân tìm tài sản trộm.

Trong vụ án này, bị cáo Lộc là người khởi xướng, có hành vi rủ rê; và là người trực tiếp thực hiện nên bị cáo Lộc phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Thuận.

[6] Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo sơ mi màu xanh đen, 01 quần vải ka ki, 01 đôi dép mủ dèo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Bị hại yêu cầu bị cáo T và bị cáo L bồi thường tài sản bị chiếm đoạt bằng mức theo kết luận định giá số tiền 38.206.360 đồng; bị hại đã nhận số tiền 2.347.000 đồng (gồm 347.000 đồng do bị cáo bán tài sản trộm của bị hại và

2.000.000 đồng do bị cáo T khắc phục hậu quả). Do đó, bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo T và L bồi thường tổng số tiền còn lại 35.859.360 đồng, yêu cầu của bị hại là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận. Tại phiên tòa, bị cáo L và T thống nhất đồng ý liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại phần bằng nhau. Xét thấy, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản của bị hại nên buộc các bị cáo có nghĩa vụ trả lại giá trị tài sản theo kết luận định giá như yêu cầu của bị hại. Bị cáo T và bị cáo L cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội nên buộc hai bị cáo liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự cho các bị hại phần bằng nhau là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra bị cáo Thuận đã nộp khắc phục hậu cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng. Do đó, bị cáo T tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 16.929.680 đồng; bị cáo Lộc bồi thường cho bị hại số tiền 18.929.680 đồng.

[8] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo T P L (tên gọi khác C) và bị cáo N G T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bị cáo T P L (tên gọi khác C) phải chịu 946.000 đồng. Buộc bị cáo N G T phải chịu 846.000 đồng.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lộc, Công an thành phố Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với bà V T Q, chủ tiệm vàng Tám Tỷ, chủ cửa hàng điện thoại N T không biết việc lấy trộm tài sản của các bị cáo nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Người phụ nữ bán ma túy tên Sinh, người thanh niên tên Sơn, không rõ nhân thân, lai lịch nên không làm việc được.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa: Về hình phạt của bị cáo Thuận, kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo từ dưới mức thấp nhất đến bằng mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo Thuận nên không được chấp nhận. Các đề nghị khác của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1, điểm g Khoản 2, Điều 173; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo T P L (tên gọi khác C) và N G T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. - Áp dụng điểm g Khoản 2, Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo T P L (tên gọi khác C) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ 12/8/2020.

- Áp dụng Khoản 1, Điều 173; điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo N G T 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo sơ mi màu xanh đen, 01 quần vải ka ki, 01 đôi dép mũ dẽo đã qua sử dụng.

Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2020.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo T P L (tên gọi khác C) bồi thường cho bị hại chị T B T số tiền 18.929.680 đồng.

Buộc bị cáo N G T bồi thường cho bị hại chị T B T số tiền 16.929.680 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c Khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc các bị cáo T P L (tên gọi khác C) và bị cáo N G T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc bị cáo T P L (tên gọi khác Cáo) phải chịu 946.000 đồng.

Buộc bị cáo N G T phải chịu 846.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS Tp. Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thị Mỹ Hằng